

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 28/2021/DS-ST

Ngày: 13/4/2021

V/v Tranh chấp HĐ vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Lý

2. Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phí Thị L, sinh năm 1988; có mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Chị L uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Phí Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 2, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội; có mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thuý H, sinh năm 1987; có mặt.

Địa chỉ: Thôn TL, xã PK, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phí Văn H, sinh năm 1986; có mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2021 cùng các tài liệu của nguyên đơn là chị Phí Thị L trình bày thì: Chị và chị Nguyễn Thuý H đều là giáo viên trường mầm non xã PK, huyện TT nên từ năm 2019 chị H đã nhiều lần hỏi vay tiền của chị để làm ăn. Lúc thì vay 170 triệu đồng, lúc thì 60 triệu đồng, lúc thì 150 triệu đồng. Ngoài ra từ năm 2019 đến hè năm 2020, chị H còn nhiều lần nhờ mua hộ Sữa, Sâm và Nấm Hàn Quốc tổng số tiền là 34.860.000đồng và đã trả dần từng đợt. Lần cuối cùng vào cuối năm 2020 chị H hỏi vay tiếp để đáo hạn ngân hàng và hẹn 10 ngày sau sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nhưng không đúng hẹn. Đến ngày 16/12/2020, thì hai bên thống nhất chốt lại số tiền và lập 01 giấy vay tiền, theo đó chị H còn nợ của chị tổng số tiền là 375.000.000đồng, thỏa thuận với lãi suất là 1%/tháng chị H hẹn ra tết sẽ trả dần tiền gốc, còn tiền lãi thì đến tết sẽ thanh toán. Nhưng kể từ khi đó đến nay chị H vẫn chưa trả được đồng tiền gốc và lãi nào. Nhiều lần vợ chồng chị đã yêu cầu chị H thanh toán nhưng chị H đều khất lần không chịu trả và còn đó thái độ thách thức. Do vậy chị đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả cho vợ chồng chị số tiền 375.000.000đồng và 34.860.000đồng. Tổng cộng là 409.860.000 đồng còn tiền lãi thì chị không yêu cầu.

Tại phiên hòa giải ngày 19/3/2021 và tại phiên tòa chị đồng ý trừ 30 triệu đồng tiền gốc nhưng vẫn phải cộng số tiền hàng còn nợ là 34.860.000đồng, tổng cộng là 379.860.000 đồng và yêu cầu chị H chậm nhất đến giữa tháng 5/2021 phải trả được 200.000.000 đồng, đến đầu tháng 7/2021 phải thanh toán toàn bộ số tiền còn lại. Nếu không chị yêu cầu tính lãi kể từ ngày 16/12/2020.

Tại các bản khai và hòa giải của bị đơn là chị Nguyễn Thuý H trình bày thì: Do cần tiền để làm ăn nên từ năm 2009 chị đã nhiều lần vay tiền của chị L. Có lần thì vay 10 triệu đồng, có lần 20 triệu đồng, có lần 50 triệu đồng, chị đều thanh toán đúng hạn và thỉnh thoảng chị có nhờ chị L mua Sâm và Nấm ở Hàn Quốc vì chồng chị L khi đó đang làm ăn ở Hàn Quốc, số tiền cụ thể thì chị không nhớ, chị cũng không ghi chép gì. Gần đây do làm ăn không gặp nên chị chưa trả nợ được cho chị L nhưng từ đầu năm 2020 chị đều thanh toán trả lãi cho chị L đầy đủ. Đến cuối năm 2020 thì không thanh toán được, nên ngày 16/12/2020, hai bên đã thống nhất chốt lại số tiền chị còn nợ là 375.000.000 đồng. Thỏa thuận với lãi suất 1%/tháng đồng thời lập “giấy vay tiền” chị là người viết giấy. Vì gặp khó khăn về kinh tế nay chị L yêu cầu đến đầu tháng 7 phải Thanh toán toàn bộ số nợ chị không có khả năng thực hiện được, chị đề nghị chị L cho chị trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, còn lãi cho chị xin.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phí Văn H trình bày: Anh hoàn toàn đồng ý với ý kiến của chị L vợ anh, yêu cầu chị Phí Thị L trả số tiền gốc là

379.860.000 đồng. Chậm nhất đến giữa tháng 5/2021, chị H phải trả số tiền 200.000.000 đồng và đến đầu tháng 7/2021 phải thanh toán toàn bộ số tiền còn lại. Nếu không trả được thì đề nghị tính tiền lãi kể từ khi chị H vay là ngày 16/12/2020.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên quan điểm .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình xây dựng hồ sơ và xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị L.

Về án phí: Chị Nguyễn Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phí Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là chị Nguyễn Thúy H hiện đang cư trú tại thôn TL, xã PK, huyện TT nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Do có mối quan hệ là đồng nghiệp nên chị Nguyễn Thúy H đã nhiều lần vay tiền của chị Phí Thị L để làm ăn. Ngoài ra chị H còn nhờ chị L mua sâm và nấm Hàn Quốc để sử dụng từ năm 2019. Do không có khả năng thanh toán nên đến ngày 16/12/2020 hai bên đã thỏa thuận thiết lập 01 giấy vay tiền với nội dung

“ Tôi là Nguyễn Thúy H: CMND: 112093992 (00118703116) SĐT: 09713583836. Tôi có nhờ cô L vay hộ số tiền là 375.000.000đ (ba trăm bảy lăm triệu đồng chẵn) với lãi suất 1% hện ra tét tôi đi làm sẽ trả dần tiền gốc cho cô L, và từ giờ đến tét tôi sẽ lo thu xếp thanh toán tiền lãi trả cô L. Nếu không trả đúng hện tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”

[2.1]. Xét giấy vay tiền trên do các bên thỏa thuận là tự nguyện phù hợp với quy định tại các Điều 116,117,119, 401, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa hai bên thống nhất số tiền gốc còn nợ là 379.860.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị Phí Thị L. Buộc chị H Phải thanh toán trả chị L toàn bộ số tiền nợ gốc trên.

[2.2]. Xét về về yêu cầu trả lãi:

Hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng = 12%/năm phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Sau khi xác nhận nợ chị H chưa thanh toán trả cho chị L được đồng tiền gốc và lãi nào. Do vậy lãi suất được tính từ ngày vi phạm là ngày 16/12/2020 đến ngày xét xử 13/4/2021 là 3 tháng 27 ngày x 379.860.000 đồng x 1% /tháng x = 14.815.000 đồng, buộc chị H phải thanh toán trả chị L số tiền lãi trên.

Do các bên có thỏa thuận về lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật, nên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại giấy vay tiền nêu trên.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị L. Buộc chị Nguyễn Thúy H phải trả cho chị Phí Thị L tổng số tiền là 394.675.000đ (*ba trăm chín tư triệu sáu trăm bảy lăm nghìn đồng chẵn*) bao gồm: Tiền gốc là 379.860.000 đồng tiền lãi là 14.815.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 19.734.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 274, 275, 278, 280, 463, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị L.

Buộc chị Nguyễn Thúy H thanh toán trả chị Phí Thị L tổng số tiền Là: 395.280.000đ (*ba trăm chín lăm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*) bao gồm: Tiền gốc là 379.860.000 đồng lãi là 15.420.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại giấy vay tiền nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thúy H phải chịu 19.734.000đ (*mười chín triệu bảy trăm ba tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Phí Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.190.000đ (*mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2016/ 0011919 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

